

## MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VỀ PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

PGS.TS Phạm Hồng Quang  
Trường ĐHSPT, Đại học Thái Nguyên

### 1. Chương trình giáo dục hay chương trình đào tạo?

Trên thế giới, khái niệm chương trình giáo dục hoặc chương trình đào tạo thường được sử dụng bằng thuật ngữ "*Curriculum*". Ở Việt Nam, thường dùng thuật ngữ *chương trình giáo dục* ở phổ thông, còn thuật ngữ *chương trình đào tạo* dùng ở đại học, cao đẳng. Tuy nhiên, bản chất của chương trình giáo dục đã bao hàm cả nhiệm vụ đào tạo và phát triển nghề nghiệp lẫn phát triển nhân cách con người, hay nói theo tập quán của chúng ta, "*chương trình giáo dục đại học*" phải đồng thời bao hàm những vấn đề dạy học và giáo dục. Trong thực tế thiết kế chương trình, chúng ta ít xem trọng những nội dung giáo dục (theo nghĩa hẹp) trong giáo dục đại học. Do đó, hoạt động giáo dục sinh viên ít được thiết kế theo quan điểm của giáo dục học đại học mà thường được tổ chức theo các hoạt động phong trào hơn là tôn trọng tính khoa học của các hoạt động đó đã được xác định trong chương trình. Ngay cả một số giảng viên trường đại học (chủ yếu giảng dạy các môn khoa học – kỹ thuật) khi được tập huấn về chương trình thường thắc mắc về yếu tố *thái độ* cần phải xác định trong mục tiêu của đề cương bài giảng là gì?

Ở góc độ mục tiêu giáo dục nhân cách chuyên gia, mặt *giáo dục* trong bài giảng ít được xem trọng và đây cũng là một trong những nguyên nhân giảm sút chất lượng giáo dục (chất lượng giáo dục nhân cách). Nếu chọn thuật ngữ chương trình giáo dục cho cả giáo dục đại học, bản thân nó đã luôn là điều nhắc nhở chúng ta về nhiệm vụ giáo dục toàn diện trong trường đại học. Điều này cũng tương xứng với thuật ngữ giáo dục đại học (thế nên mấy ai thích gọi là đào tạo đại học), hà cớ gì khi nói đến chương trình lại phải gọi chệch thành chương trình đào tạo? Nếu gọi là chương trình đào tạo thì lại mất công giải thích thêm rằng nói vậy thôi chứ thực ra phải coi trọng "dạy người". Trường đại học không phát triển nghề (đó là việc của thị trường lao động) mà *phát triển những con người có nghề nghiệp*.

### 2. Chương trình có bản chất phát triển, phát triển chương trình là quá trình xã hội hóa nội dung và phương pháp giáo dục, đưa chương trình vào cuộc sống

Phát triển chương trình là một trong những lĩnh vực khó nhất của giáo dục bởi chương trình phải thay đổi theo sự phát triển của xã hội và chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố (người học, người dạy, phụ huynh, người tuyển dụng lao động, các tổ chức tôn giáo, chính trị...), đồng thời phải tuân thủ các tiêu chuẩn và quy trình khoa học chặt chẽ. Có ít nhất 10 cách hiểu khác nhau về chương trình: là *những điều được dạy trong nhà trường*; là *tập hợp của các môn học*; là *nội dung dạy và học*; là *một chương trình của các đối tượng nghiên cứu*; là *tập hợp của các tư liệu*; là *trình tự của các môn học*; là

tập hợp của các mục tiêu cần được thực hiện; là một khóa học; là hoạt động diễn ra trong nhà trường kể cả những hoạt động ngoại khóa, hướng dẫn và những mối quan hệ giữa người với người; là nội dung được dạy bên trong và bên ngoài trường học nhưng được định hướng bởi nhà trường [1]. So sánh với kết quả nghiên cứu về *Phát triển chương trình* (Curriculum Development) tại khoa Giáo dục trường đại học Công nghệ Queensland (Australia) cho thấy đã có sự thay đổi căn bản quan niệm về chương trình giáo dục. Chương trình không phải là văn bản liệt kê ra những điều giáo viên sẽ dạy, mà là bản thiết kế, xây dựng các phương án giảng dạy với sự đóng góp của các thành phần của xã hội vào quá trình giáo dục. Đó là, các lực lượng giáo dục gồm giáo viên và học sinh; nhà quản lý; các doanh nghiệp, công ty; các nhà cung cấp dịch vụ... Có sự thay đổi căn bản về triết lý giáo dục theo quan điểm mới: *Rõ ràng về mục tiêu, linh hoạt về nội dung, giảm mạnh kiến thức hàn lâm, đa dạng hóa cách tổ chức dạy học và đánh giá theo tiêu chuẩn* (phù hợp với mục tiêu).

Những quan điểm này cũng không hoàn toàn mới lạ với giáo dục nước ta, nhưng khó nhất là triển khai thành những hành động cụ thể. Giáo dục Hà Lan phải mất hàng chục năm để thuyết minh các nhà quản lý đồng ý thiết kế những phòng học nhỏ để triển khai phương pháp dạy học nhóm. Giáo dục Australia cũng đã trải qua những khó khăn về cải cách chương trình, nói như một chuyên gia là *"khó khăn như việc di chuyển một nghĩa địa"*, bởi việc này nó động chạm đến tập quán, sự ngại ngùng, và rất nhiều yếu tố văn hóa, xã hội, kinh tế... So sánh với một số nước thì chương trình giáo dục nước ta hiện còn khá nặng về cung cấp thông tin (kể cả phổ thông và đại học), dẫn đến giáo viên dạy theo chương trình là cơ bản, người học học theo chương trình là chính, không có sự phát triển (tức là sự đóng góp của người dạy và người học và các thành phần khác vào chương trình là rất ít sau một khóa học). Điểm hạn chế này đã làm cho giáo viên khó đổi mới cách dạy, trong khi người học cũng rất khó tự học. Về tổ chức giảng dạy ở phổ thông và đại học của các nước có sự khác biệt so với nước ta là: giáo viên dành rất nhiều thời gian tham gia nghiên cứu để giảng dạy, giáo viên có phòng làm việc riêng hoặc nhóm và các tư liệu cung cấp rất phong phú, giáo viên được trả lương cao để *"toàn tâm toàn ý"* vào công tác giáo dục.

### **3. Mục tiêu giáo dục thế nào thì chương trình phải có nội dung, cấu trúc và tổ chức như vậy**

Điều này tưởng đơn giản nhưng nghĩ đã khó mà làm càng khó hơn. Mục tiêu là phát triển sáng tạo, khuyến khích suy nghĩ độc lập và tư duy phê phán, kỹ năng xã hội và làm việc chủ động v.v... nhưng chương trình liệu có đúng thế không? Làm thế nào để mục tiêu thực sự chi phối, thậm chí quyết định cách thiết kế, phát triển chương trình giáo dục? Ví dụ, mục tiêu quốc gia của Australia được xác định như sau: *"Giáo dục nhà trường cần phát triển tối đa tài năng và năng lực cho tất cả học sinh"*. Cụ thể là khi tốt nghiệp, các em phải: *"Có năng lực và kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề và có khả năng trao đổi ý tưởng và thông tin, lập kế hoạch hành động, tổ chức và phối hợp với người khác; có phẩm chất tự tin, lạc quan kính trọng và cam kết học hỏi như là một cơ sở đối với những vai trò trong cuộc sống tiềm ẩn của mình trong gia đình, cộng đồng xã hội; có khả năng nhìn nhận đánh giá và có trách nhiệm trong các vấn đề tinh thần, đạo đức, tôn trọng và tuân thủ luật pháp, có khả năng tư duy về thế giới của mình, ngẫm nghĩ nguyên do của sự vật hiện tượng, đưa ra quyết định đúng đắn, hiểu biết và có lý trí đối"*

với cuộc sống của mình, đồng thời phải chịu trách nhiệm đối với bất cứ hành động nào mình thực hiện; là những công dân tích cực và hiểu biết với mức độ hiểu biết và tôn trọng hệ thống chính phủ cũng như cuộc sống công dân ở Úc; có kỹ năng làm việc và hiểu biết về môi trường làm việc, các phương án lựa chọn đối với nghề nghiệp của mình và có phương hướng rõ ràng cùng thái độ tích cực đối với việc đào tạo nghề, giáo dục chuyên sâu, học tập lâu dài; là những người tự tin, sáng tạo và hữu ích trước những công nghệ mới, đặc biệt là công nghệ truyền thông và thông tin, hiểu rõ sự tác động của công nghệ đối với xã hội; có sự hiểu biết và quan tâm về việc bảo vệ và quản lý môi trường tự nhiên, có kiến thức và kỹ năng trong việc hỗ trợ phát triển bền vững hệ sinh thái; có kiến thức và kỹ năng, thái độ cần thiết để thiết lập và duy trì một lối sống lành mạnh và để sử dụng một cách sáng tạo và thỏa mãn thời gian tiêu khiển". Nhìn chung, học sinh tốt nghiệp phổ thông ra trường là biết lao động, cao hơn là có một tay nghề. Do vậy, kết cấu chương trình ở phổ thông như sau: "Chương trình giảng dạy toàn diện và cân bằng trong những năm giáo dục bắt buộc gồm 8 lĩnh vực: Mỹ thuật, Tiếng Anh, Giáo dục sức khỏe và thể chất, Các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh, Toán, Khoa học, Xã hội và Môi trường, Kỹ thuật, và được thực hiện bằng các hoạt động: đạt được những kỹ năng tính toán và kỹ năng về ngôn ngữ tiếng Anh; tham gia các chương trình dạy nghề trong các năm học bắt buộc và tiếp cận được với chương trình đào tạo nghề là một phần cho việc học ở cấp cao hơn sau này; tham gia vào các chương trình và hoạt động mang tính thúc đẩy và khích lệ kỹ năng kinh doanh, gồm kỹ năng cho phép các em phát huy tối đa khả năng linh hoạt và hòa hợp trong tương lai" [2]. Có thể hiểu nhiệm vụ trọng tâm là tập trung vào xác định mục tiêu của chương trình và quy định lĩnh vực học tập cần có cùng với hệ thống chuẩn, không quy định việc phải dạy các nội dung cụ thể. Do đó, để có thể hoàn thành bài giảng, giáo viên phải nỗ lực rất nhiều nhưng họ lại có khả năng tự chủ rất cao. Tiếp theo yếu tố mục tiêu là khâu đánh giá chi phối chương trình. Về đánh giá chương trình tập trung vào các lĩnh vực: kiến thức, khả năng tư duy, kỹ năng, thái độ. (Riêng mục tiêu thái độ không đánh giá được cụ thể mà thông qua các hoạt động).

#### 4. Suy nghĩ về những vấn đề của chúng ta

Nhìn chung, chương trình với cách tiếp cận trên đây tạo nhiều cơ hội cho giáo viên chủ động thiết kế bài giảng theo hướng mở, xuất phát từ thực tiễn và không áp đặt. Do đó, người học rất chủ động, biết làm rất nhiều, có khả năng tham gia vào cuộc sống hữu ích. Có thể so sánh với giáo dục nước ta: Mục tiêu giáo dục ít được giáo viên chuyển hóa vào việc thực hiện chương trình và các hoạt động giáo dục có hiệu quả. Đánh giá kết quả học tập của học sinh chưa xuất phát từ các lĩnh vực chủ chốt của mục tiêu giáo dục. Chương trình chậm đổi mới, đã có chủ trương đổi mới chương trình giáo dục trong khi cách làm chương trình vẫn thiết kế theo lối mòn. Chưa có kế hoạch nghiên cứu kỹ lưỡng về nhu cầu của đời sống xã hội để xây dựng chương trình giáo dục, đặc biệt là ở giáo dục phổ thông. Cách dạy, cách giáo dục chưa tập trung vào hoạt động của người học, tích cực hóa người học, chủ yếu trông đợi vào những "phương pháp dạy học mới" và các yếu tố kỹ thuật hiện đại. Vai trò của người giáo viên chưa được phát huy trong tổ chức dạy học, một trong những nguyên nhân là chương trình giáo dục được xây dựng còn nặng về mô tả nội dung kiến thức, trong khi điều kiện phục vụ cho giảng dạy và học tập còn rất hạn chế.

## 5. Một vài kiến nghị

- Cần đưa những vấn đề cơ bản về chương trình, phát triển chương trình trở thành một ngành khoa học chuyên sâu. Xây dựng một đội ngũ chuyên gia phát triển chương trình gồm: các giảng viên đại học, các nhà khoa học ở các viện nghiên cứu, các giáo viên giỏi ở các cấp học. Những định hướng chương trình và phát triển chương trình phải bắt đầu từ các chuyên gia giáo dục, không hành chính hóa việc xây dựng và phát triển chương trình.

- *Bài giảng* là sự thể hiện ở cấp độ cụ thể của chương trình giáo dục, giáo viên là người bổ sung, cập nhật thông tin và tổ chức thực hiện, sự tham gia của người học vào chương trình ở các mức độ khác nhau tùy theo kinh nghiệm của người học và yêu cầu trình độ đào tạo. *Môn học* ở cấp độ quản lý của bộ môn cần góp sức thường xuyên của chuyên gia, các nhóm giảng viên. *Chương trình giáo dục* ở cấp độ quản lý của cơ sở giáo dục, cần có định hướng của chuyên gia chương trình và trên cơ sở tiếp nhận phản hồi của người sử dụng nhân lực theo quyết định của nhà quản lý giáo dục. Chương trình mở đòi hỏi có nguồn thông tin xác đáng từ thực tiễn không chỉ ở một quốc gia bởi có sự giao lưu, tiếp biến trong nền kinh tế mở cửa. Đặc biệt là đối với giáo dục đại học đang đòi hỏi chất lượng đào tạo tương đương trong các nước gia nhập WTO.

- Trong chương trình bồi dưỡng giảng viên các trường sư phạm, đào tạo giáo viên phổ thông, cần xác định nội dung trọng tâm của môn học “*Phát triển và quản lý chương trình*” ở 3 khâu: Thay đổi *nhận thức* về chương trình, *hoạt động* thiết kế, triển khai *thử nghiệm*. Hiện nay, môn học này đang được dạy ở chuyên ngành cử nhân, thạc sĩ Quản lý giáo dục. Tuy nhiên, cần dạy cho các sinh viên sư phạm hiểu biết sâu về vấn đề quan trọng này. Những vấn đề lý thuyết chương trình nói riêng và khoa học giáo dục (trong đó có khoa học về chương trình) được các nước rất quan tâm, trong khi ở nước ta, vấn đề này chưa được trang bị đầy đủ đến từng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Chúng ta muốn tiếp cận chương trình giáo dục của nước ngoài, điều quan trọng nhất là đội ngũ giảng viên phải am hiểu về *phát triển chương trình* cùng với năng lực ngoại ngữ và công nghệ thông tin. Đây là sự thay đổi mang tính đột phá của các trường/khoa sư phạm trong quá trình đào tạo giáo viên.

- Hệ thống các trường/khoa sư phạm cần thiết lập ban nghiên cứu chương trình giáo dục, trước mắt nghiên cứu toàn diện và hệ thống vấn đề chương trình giáo dục. Đồng thời, kiến nghị Bộ GD &ĐT phê duyệt dự án để triển khai nghiên cứu kể cả trong nước và ngoài nước.

### ≡ Tài liệu tham khảo

- [1]. *Development and Approval Processes for QSA Syllabuses*, Queensland Studies Authority, 2006.
- [2]. Dự án phát triển giáo dục Trung học phổ thông –*Khóa tập huấn về Phát triển chương trình*, Tài liệu dịch tham khảo, Giảng viên Ian Macpherson (QUT) and Christine Ludwig (Education Queensland).
- [3]. Phạm Hồng Quang -*Phát triển và quản lý chương trình đào tạo*- Bài giảng cao học Quản lý giáo dục, 2005.
- [4]. Phạm Hồng Quang. *Vấn đề xây dựng đề cương bài giảng ở đại học*. Tạp chí Giáo dục, tháng 1/2005.